

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Thực hiện Quyết định số 4221/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; có phẩm chất, đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và uy tín, năng lực ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí việc làm, kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và thực thi công vụ hiệu quả. Phần đầu đạt chỉ tiêu (đến năm 2025) có 10% công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện có trình độ sau đại học.

2. Yêu cầu: Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo đạt tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và tiêu chuẩn theo yêu cầu vị trí việc làm quy định.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, SỐ LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Phạm vi, đối tượng

a) Cán bộ, công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã);

b) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các hội đặc thù, doanh nghiệp có phần vốn nhà nước.

2. Số lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Số lượng đào tạo sau đại học:

- Cử 33 người đi đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ (có ít nhất 03 tiến sĩ). Ngành đào tạo theo quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tập trung vào một số ngành, lĩnh vực gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2020 - 2025.

- Đào tạo bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II: từ 70 người trở lên (03 chuyên khoa cấp II). Danh mục ngành đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I, cấp II áp dụng theo quy định của Bộ Y tế tại Công văn số 1274/YT-K2ĐT ngày 25/02/2005 về Danh mục chuyên ngành đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I, cấp II.

- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương có công chức, viên chức có trình độ sau đại học đạt và vượt tỷ lệ 10% tiếp tục cử công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

b) Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm:

- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức:

+ Ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương: 30 người.

+ Ngạch chuyên viên chính và tương đương: 140 người.

+ Ngạch chuyên viên và tương đương: 140 người.

+ Ngạch kế toán viên: 100 người.

- Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý

+ Cấp sở và tương đương: 30 người.

+ Cấp huyện và tương đương: 20 người.

+ Cấp phòng và tương đương: 70 người.

- Bồi dưỡng văn hóa công vụ, đạo đức công vụ: 70 người.

(chi tiết theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này)

3. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

b) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo các Chương trình, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đóng góp của viên chức và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chỉ tiêu cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học (điểm a khoản 2 Mục II Kế hoạch).

b) Phối hợp với các cơ sở có chức năng đào tạo, bồi dưỡng theo từng chuyên ngành, nội dung phù hợp để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch.

c) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý và thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Tài chính

a) Đề xuất bố trí kinh phí đảm bảo triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Hướng dẫn Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Triển khai Kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

b) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và chịu trách nhiệm về các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhưng không đạt kết quả theo yêu cầu để có biện pháp xử lý và bồi hoàn kinh phí theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, K12.

CHỦ TỊCH

Phạm Anh Tuấn

Phụ lục
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Số lượng	Thời điểm thực hiện	Kinh phí thực hiện	Ghi chú
I	ĐÀO TẠO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC					
1	Đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ	Cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương	33 người	Năm 2023	Ngân sách nhà nước; kinh phí của cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân theo quy định hiện hành	
2	Đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II; Dược sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II	Công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước về y tế, các cơ sở y tế công lập, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực y tế và các đơn vị sự nghiệp khác có sử dụng bác sĩ, dược sĩ	70 người	Năm 2023		
II	BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC				2.588.680.000	
1	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức				1.828.740.000	
1.1	Bồi dưỡng đối với ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương	Công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính và tương đương, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II (đảm bảo các yêu cầu theo Thông báo của Học viện Hành chính Quốc gia)	30 người	Theo Thông báo của Học viện Hành chính Quốc gia	369.000.000	Học tại Học viện Hành chính Quốc gia
1.2	Bồi dưỡng đối với ngạch chuyên viên chính và tương đương	Công chức giữ ngạch chuyên viên chính, chuyên viên và tương đương, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III (đảm bảo các yêu cầu theo Thông báo của Sở Nội vụ)	140 người	Tháng 5, 6	739.740.000	

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Số lượng	Thời điểm thực hiện	Kinh phí thực hiện	Ghi chú
1.3	Bồi dưỡng đối với ngạch chuyên viên và tương đương	Công chức giữ ngạch chuyên viên, cán sự và tương đương, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV; người thực hiện chế độ tập sự công chức loại C, tập sự viên chức hạng III (đảm bảo các yêu cầu theo Thông báo của Sở Nội vụ)	140 người	Tháng 3	320.000.000	
1.4	Bồi dưỡng ngạch kế toán viên	Công chức, viên chức làm công tác kế toán các cơ quan, đơn vị, địa phương	100 người	Tháng 4	400.000.000	
2	Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý				660.000.000	
2.1	Bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương	Công chức, viên chức giữ chức vụ (hoặc quy hoạch chức vụ) lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương	30 người	Theo Thông báo của Học viện Hành chính Quốc gia	234.000.000	Học tại Học viện Hành chính Quốc gia
2.2	Bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương	Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; người được quy hoạch chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện.	20 người	Theo Thông báo của Học viện Hành chính Quốc gia	156.000.000	Học tại Học viện Hành chính Quốc gia
2.3	Bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	Công chức, viên chức giữ chức vụ (hoặc quy hoạch chức vụ) lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	70 người	Tháng 5	270.000.000	
3	Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ				99.940.000	
	Bồi dưỡng văn hóa công vụ, đạo đức công vụ	Công chức, viên chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân; thanh tra; các lĩnh vực thường xuyên, trực tiếp tiếp xúc với tổ chức, công dân.	70 người	Tháng 3	99.940.000	

Tổng kinh phí thực hiện: 2.629.000.000 đồng (Hai tỷ, sáu trăm hai mươi chín triệu đồng)

- Kinh phí thực hiện đã được giao dự toán năm 2023 cho Sở Nội vụ tại Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh
- Tổng kinh phí nêu trên bao gồm cả kinh phí chi nghiệp vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng (40.320.000 đồng) và không tính kinh phí cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học.